

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày: 29-5-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Phú Chánh Thể;

2. Bà Phạm Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phạm Hữu Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu P, sinh năm 1989 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã C, huyện G, Bến Tre; Chỗ ở: ấp A, xã C, huyện G, Bến Tre; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Lê Thị Phương A, sinh năm 1964; Vợ: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Quyết định số 123/QĐ-XPHC ngày 26/11/2021 của Công an huyện G, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” (đã đóng phạt xong ngày 10/12/2021), Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 912/QĐ-XPHC ngày 25/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi “Đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình” (đã đóng phạt xong ngày 25/3/2024); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2023, chuyển tạm giam từ ngày 12/11/2023 cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu P: Ông Hoàng Xuân B, sinh năm 1962; nơi cư trú: khu phố A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre – Luật sư của văn phòng luật sư Võ Tấn T1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre.

*** Bị hại:**

Công an xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre;

Địa chỉ: ấp P, xã C huyện G, tỉnh Bến Tre;

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn L – Trưởng Công an xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng G – Phó Trưởng Công an xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre (Theo Giấy ủy quyền ngày 28/5/2024).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1990 – Cảnh sát khu vực của Công an xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre;

Địa chỉ: ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Ông Lê Duy K, sinh năm 1995 - Cảnh sát khu vực của Công an xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre;

Địa chỉ: ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Ông Trần Cao N1, sinh năm 1995 – Dân quân của Quân sự xã C, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Địa chỉ: ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980;

Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre;

Chỗ ở: ấp A, xã C, huyện G, Bến Tre.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 05/11/2023, tại nhà của bị cáo Nguyễn Hữu P ở ấp A, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre, sau khi đã có uống rượu, bị cáo có hành vi đánh vợ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, đánh các con là cháu Nguyễn Hữu K1, sinh năm 2008 và cháu Nguyễn Trường T2, sinh năm 2012. Bị bị cáo P đánh, bà T dẫn cháu K1 bỏ chạy khỏi nhà. Sau khi bà T chạy thoát, bà xem camera thì thấy bị cáo P đang kề dao vào cổ cháu T2 tại phòng ngủ nên bà gọi điện thoại báo Công an xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre trình báo vụ việc và yêu cầu Công an xã C đến nhà giải cứu cháu T2.

Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi nhận được tin báo của bà T, Công an xã C phân công các đồng chí Nguyễn Trọng N và Lê Duy K – cảnh sát khu vực, phối hợp cùng đồng chí Trần Cao N1 – Dân quân tự vệ sử dụng xe mô tô công biển số 71B1-004.74 và 71B1-005.65 (xe do Phòng hậu cầu Công an tỉnh Bến Tre cấp cho Công an xã C) đến nhà bị cáo P để giải quyết vụ việc. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, các đồng chí N, K và N1 đến nhà bị cáo P, nhưng do cửa nhà đóng nên đồng chí N gọi điện thoại cho bà T và được bà T hướng dẫn cách mở cửa vào nhà. Khi các đồng chí N, K và N1

vào nhà thì bị cáo P có lời lẽ thô tục chửi bới và dùng dao tấn công, rượt đuổi các đồng chí N, K và N1 ra khỏi nhà.

Khi các đồng chí N, K và N1 chạy khỏi hiện trường, bị cáo P quay trở lại vào trong nhà. Đến khoảng 21 giờ 05 phút cùng ngày, bị cáo P đi ra thấy xe mô tô công biển số 71B1-005.65 màu xanh, bên hông phía sau gắn thùng xe, trên thùng xe có ghi chữ “CẢNH SÁT” màu xanh của lực lượng thi hành công vụ đang dựng trước lối vào nhà của bị cáo. Do tức giận lực lượng thi hành công vụ nên bị cáo P nảy sinh ý định phá hỏng xe mô tô trên. Bị cáo P liền đi ra dẫn xe mô tô biển số 71B1-005.65 của lực lượng thi hành công vụ đẩy xuống mương bên hông nhà làm nước tràn vào gây hư hỏng xe.

Nhận thấy bị cáo P có hành vi dùng vũ lực tấn công, chống đối lực lượng thi hành công vụ, đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ” nên Tổ công tác báo cáo vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Bến Tre đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo P.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu trắng, biển số 71B1-004.74 màu xanh; 01 xe nhãn hiệu Honda Future màu trắng, biển số 71B1-005.65 màu xanh, 02 bên hông phía sau xe có gắn 02 thùng màu trắng, trên thùng có dán chữ “CẢNH SÁT” màu xanh.

- 01 (một) con dao bằng kim loại dài 32,7cm, cán bằng kim loại dài 11cm, mũi dao bằng, lưỡi dao bị cong, nứt.

- 01 (một) dao xếp dài 14cm, lưỡi dài 06cm, mũi nhọn, được thu trong túi quần đùi bên phải của bị cáo P đang mặc.

- 01 (một) cây vọt cầu lông dài 65cm, thân và cán dài 42cm, phần khung vọt bị gãy, lưỡi màu xanh hồng đã bị rách.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, phần kính và vỏ điện thoại bị vỡ.

Khám xét thu giữ:

- 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU593642 tên Nguyễn Văn L1.

- 01 (một) quyền tập học sinh hiệu Thành Đạt.

- 01 (một) đèn pin phóng điện hiệu “POLICE HY-X8”.

- 01 (một) giấy mượn tiền ghi ngày 23/01/2022, người mượn tiền tên Nguyễn Tấn L2, số tiền 75.000.000 đồng, lãi suất 05%/tháng.

- 01 (một) túi đeo chéo có chữ GUCCI.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím màu đen.

- 01 (một) chìa khóa xe Honda; 01 (một) chìa khóa cửa có móc treo chìa khóa bằng vải màu đỏ có chữ “WHITE” màu trắng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG ngày 15/11/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn trắng, biển kiểm soát 71B1-005.65 giá 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

- Các bộ phận bị hư hỏng với số tiền là 5.927.150 (năm triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn một trăm năm mươi) đồng.

Tại Kết luận giám định số 175/KL-VPYTW ngày 13/3/2024 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sử dụng rượu gây hại (F10.1 – ICD. 10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sử dụng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, bị cáo P khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người thi hành công vụ; phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập.

Ngày 29/12/2023, Cơ quan điều tra đã giao trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu trắng, biển số 71B1-004.74 màu xanh; 01 (một) xe nhãn hiệu Honda Future màu trắng, biển số 71B1-005.65 màu xanh, 02 bên hông phía sau xe có gắn 02 thùng màu trắng, trên thùng có dán chữ “CẢNH SÁT” màu xanh cho Công an xã C.

Ngày 21/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết định số 341/QĐ-ĐTTH ngày 20/3/2024 để chuyển vật chứng là 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU593642 tên Nguyễn Văn L1; 01 (một) quyển tập học sinh hiệu Thành Đạt; 01 (một) giấy mượn tiền ghi ngày 23/01/2022, người mượn tiền tên Nguyễn Tấn L2, số tiền 75.000.000 đồng, lãi suất 05%/tháng; 01 (một) túi đeo chéo có chữ GUCCI của bà T và 01 (một) đèn pin phóng điện hiệu “POLICE HY-X8” của cháu K1 (con của bà T) đến đội Cảnh sát hình sự Công an huyện G tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý hành vi cho vay lãi nặng của bà T và hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ của cháu K1 theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo P đã tác động mẹ ruột tên Lê Thị Phương A bồi thường số tiền 5.927.000 (năm triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn) đồng là chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 71B1-005.65 cho Công an xã C; ngoài ra, Công an xã C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKSGT ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo P về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự và tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo P phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo P có mức án từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo P có mức án từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo P chấp hành hình phạt của hai tội.

Hình phạt bổ sung: không.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận bị cáo P đã tác động mẹ ruột tên Lê Thị Phương A bồi thường số tiền 5.927.000 (năm triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn) đồng là chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 71B1-005.65 cho Công an xã C; ngoài ra, Công an xã C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

- Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã giao trả cho Công an xã C: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu trắng, biển số 71B1-004.74 màu xanh; 01 (một) xe nhãn hiệu Honda Future màu trắng, biển số 71B1-005.65 màu xanh, 02 bên hông phía sau xe có gắn 02 thùng màu trắng, trên thùng có dán chữ “CẢNH SÁT” màu xanh.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 32,7cm, cán dao và lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, mũi dao bằng ở đầu lưỡi, lưỡi dao bị cong và nứt (trong bì niêm phong), do bị cáo P dùng thực hiện hành vi phạm tội.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 32,7cm, cán dao và lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, mũi dao bằng ở đầu lưỡi, lưỡi dao bị cong và nứt (trong bì niêm phong); 01 (một) con dao (loại dao xếp), con dao dài 14cm, lưỡi dao dài 06cm, mũi dao nhọn (trong bì niêm phong); 01 (một) cái vợt cầu lông, chiều dài 65cm, thân và cán dài 42cm, phần khung vợt bị gãy, lưới màu xanh hồng bị rách (trong bì niêm phong); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, phần kính và vỏ điện thoại bị vỡ (trong bì niêm phong); 01 (một) chìa khóa xe nhãn hiệu Honda và 01 (một) chìa khóa cửa có móc treo chìa khóa bằng vải màu đỏ có chữ “WHITE” màu trắng (trong bì niêm phong), do đều không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P, đều không còn giá trị sử dụng, bị cáo và gia đình không có yêu cầu nhận lại.

Đề nghị trả lại cho bị cáo P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím màu đen do thuộc sở hữu của bị cáo P, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với việc bị cáo P có hành vi đánh các cháu K1 và T2 (là con của bị cáo), đánh bà T (là vợ của bị cáo) gây thương tích cho cháu K1 và cháu T2 với tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cùng là 01% và gây thương tích cho bà T là 05% vào ngày 05/11/2023, cháu K1 và T2, bà T và người đại diện hợp pháp cho các cháu K1 và T2 không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của bị cáo nên Ủy ban nhân dân

huyện G, tỉnh Bến Tre đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 912/QĐ-XPHC ngày 25/3/2024 xử phạt bị cáo số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi này là phù hợp.

- Đối với hành vi cho vay lãi nặng của bà T và hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ của cháu K1, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G chuyển hồ sơ đến Đội cảnh sát hình sự Công an huyện G để tiếp tục giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

Bị cáo P khai: Vào khoảng 19 giờ ngày 05/11/2023, tại nhà của bị cáo ở ấp A, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre, sau khi đã có uống rượu, bị cáo có la mắng vợ con là bà T và các cháu K1, T2. Bà T và cháu K1 bỏ ra khỏi nhà, còn lại cháu T2 thì bị cáo kêu vào phòng ngủ. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, có 03 người vào nhà bị cáo, tự xưng là Công an và Dân quân xã C đến giải quyết vụ việc theo yêu cầu của bà T, bị cáo có lời lẽ thô tục chửi bới và dùng dao tấn công, rượt đuổi họ ra khỏi nhà. Sau đó, bị cáo thấy xe mô tô biển số 71B1-005.65 màu xanh, bên hông phía sau gắn thùng xe, trên thùng xe có ghi chữ “CẢNH SÁT” màu xanh của Công an xã C đang dựng trước lối vào nhà bị cáo, do tức giận nên bị cáo liền đi ra dẫn xe này đẩy xuống mương bên hông nhà làm nước tràn vào gây hư hỏng. Bị cáo đồng ý với kết luận định giá; không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho Công an xã C số tiền 5.927.000 (năm triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn) đồng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện theo ủy quyền của Công an xã C là ông Nguyễn Hoàng G khai: Sau khi nhận được tin báo của bà T về việc bị cáo P sau khi uống rượu có hành vi đánh vợ con, kẻ dao vào cổ cháu T2 (là con của bị cáo) tại phòng ngủ, ông Hồ Văn L là Trưởng Công an xã C phân công các đồng chí N và K là cảnh sát khu vực, phối hợp cùng đồng chí N1 là Dân quân tự vệ sử dụng xe mô tô công biển số 71B1-004.74 và 71B1-005.65 đến nhà bị cáo P để giải quyết vụ việc trên. Sau đó, qua báo cáo được biết bị cáo P có lời lẽ thô tục chửi bới và dùng dao tấn công, rượt đuổi các đồng chí N, K và N1 ra khỏi nhà; dẫn xe mô tô công biển số 71B1-005.65 đẩy xuống mương bên hông nhà làm nước tràn vào gây hư hỏng. Công an xã C đồng ý với kết luận định giá; không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Công an xã C đã nhận được số tiền bị cáo P bồi thường là 5.927.000 (năm triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn) đồng, không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N, ông K và ông N1 đều khai: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 05/11/2023, sau khi nhận được tin báo của bà T về việc bị cáo P sau khi uống rượu có hành vi đánh vợ con, kẻ dao vào cổ cháu T2 (là con của bị cáo) tại phòng ngủ, Công an xã C phân công các ông (ông N và ông K là cảnh sát khu vực, ông N1 là Dân quân tự vệ) sử dụng xe mô tô công biển số 71B1-004.74 và 71B1-005.65 đến nhà bị cáo P để giải quyết vụ việc trên. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, các ông đến nhà bị cáo P, sau khi vào nhà, các ông tự xưng là Công an và Dân quân xã C đến giải quyết vụ việc theo yêu cầu của bà T thì bị cáo P có lời lẽ thô tục chửi bới và dùng dao tấn công, rượt đuổi các ông ra khỏi nhà. Các ông chạy khỏi hiện trường, bị cáo P quay trở lại vào trong nhà, khi đó xe mô tô công biển số 71B1-004.74 và 71B1-005.65 vẫn để ở hiện trường. Đến khoảng 21 giờ 05 phút cùng ngày, bị cáo P dẫn xe mô tô biển số 71B1-

005.65 đẩy xuống mương bên hông nhà làm nước tràn vào gây hư hỏng. Các ông báo cáo về cơ quan, sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo P. Các ông đồng ý với kết luận định giá; không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người làm chứng bà T khai: Bà và bị cáo P là vợ chồng. Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 05/11/2023, tại nhà của bà và bị cáo P ở ấp A, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre, sau khi đã có uống rượu, bị cáo P có hành vi đánh bà và các con là cháu K1 và T2. Khi bị đánh, bà dẫn cháu K1 bỏ chạy khỏi nhà. Sau khi chạy thoát, bà xem camera thì thấy bị cáo P đang kề dao vào cổ cháu T2 tại phòng ngủ nên bà gọi điện thoại báo Công an xã C trình báo vụ việc và yêu cầu Công an xã C đến nhà giải cứu cháu T2. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, đồng chí N – cảnh sát khu vực của Công an xã C gọi điện thoại cho bà và được bà hướng dẫn cách mở cửa vào nhà. Sau đó, bà được biết bị cáo P có lời lẽ thô tục chửi bới và dùng dao tấn công, rượt đuổi Công an xã C ra khỏi nhà; dẫn xe mô tô của Công an xã C đẩy xuống mương bên hông nhà làm nước tràn vào gây hư hỏng. Con của bà và bị cáo P là do bà nuôi, bị cáo P từ trước đến nay không cùng bà lo cho con.

Người bào chữa cho bị cáo P là ông B trình bày: Ông thống nhất với tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu P và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Bị cáo P có lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở xác định: Do ý thức xem thường pháp luật, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/11/2023, tại khu vực nhà của bị cáo P ở ấp A, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre, bị cáo có hành vi dùng dao tấn công Công an xã C nhằm cản trở Công an xã C thi hành nhiệm vụ giữ gìn trật tự trị an tại địa phương; ngoài ra, do tức giận lực lượng thi hành công vụ nên bị cáo còn có hành vi cố ý làm hư hỏng xe mô tô biển số 71B1-005.65 trị giá 5.927.150 (năm triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn một trăm năm mươi) đồng của Công an xã C. Hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại điểm e khoản 2

Điều 178 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo P là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội:

Với hành vi chống người thi hành công vụ, bị cáo P đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước, làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan nhà nước. Với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, bị cáo P đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của Công an xã C được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo P không những gây nguy hiểm cho xã hội, hoang mang trong nhân dân, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo P gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo P có nhân thân xấu, đã bị xử phạt về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” và hành vi “Đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo P thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có 03 người con chưa thành niên. Riêng tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, bị cáo P đã tác động gia đình bồi thường xong thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo P đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét thấy: tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự quy định “Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....”, giá trị xe theo kết luận định giá là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, trong khi đó mức thiệt hại bị cáo P gây ra là 5.927.150 (năm triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn một trăm năm mươi) đồng; ngoài ra, so với mức bình thường trong xã hội thì thiệt hại 5.927.150 (năm triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn một trăm năm mươi) đồng xét thấy không nhỏ. Do đó, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo P là gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, bị cáo P có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên căn cứ Điều 54 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Như vậy, căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo P gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo P đã tác động mẹ ruột tên Lê Thị Phương A bồi thường số tiền 5.927.000 (năm triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn) đồng là chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 71B1-005.65 cho Công an xã C; ngoài ra, Công an xã C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên được ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu trắng, biển số 71B1-004.74 màu xanh; 01 (một) xe nhãn hiệu Honda Future màu trắng, biển số 71B1-005.65 màu xanh, 02 bên hông phía sau xe có gắn 02 thùng màu trắng, trên thùng có dán chữ “CẢNH SÁT” màu xanh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã giao trả cho Công an xã C là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với 01 (một) con dao dài 32,7cm, cán dao và lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, mũi dao bằng ở đầu lưỡi, lưỡi dao bị cong và nứt (trong bì niêm phong), bị cáo P dùng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) con dao (loại dao xép), con dao dài 14cm, lưỡi dao dài 06cm, mũi dao nhọn (trong bì niêm phong); 01 (một) cái vợt cầu lông, chiều dài 65cm, thân và cán dài 42cm, phần khung vợt bị gãy, lưới màu xanh hồng bị rách (trong bì niêm phong); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, phần kính và vỏ điện thoại bị vỡ (trong bì niêm phong); 01 (một) chìa khóa xe nhãn hiệu Honda và 01 (một) chìa khóa cửa có móc treo chìa khóa bằng vải màu đỏ có chữ “WHITE” màu trắng (trong bì niêm phong) đều không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P, đều không còn giá trị sử dụng, bị cáo và gia đình không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím màu đen thuộc sở hữu của bị cáo P, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có yêu cầu nhận lại nên trả lại điện thoại trên cho bị cáo.

[8] Đối với việc bị cáo P có hành vi đánh các cháu K1 và T2 (là con của bị cáo), đánh bà T (là vợ của bị cáo) gây thương tích cho cháu K1 và cháu T2 với tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cùng là 01% và gây thương tích cho bà T là 05% vào ngày 05/11/2023, cháu K1 và T2, bà T và người đại diện hợp pháp cho các cháu K1 và T2 không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của bị cáo nên Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 912/QĐ-XPHC ngày 25/3/2024 xử phạt bị cáo số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi này là phù hợp.

Đối với hành vi cho vay lãi nặng của bà T và hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ của cháu K1, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G chuyển hồ sơ đến Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện G để tiếp tục giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, bị cáo P phải nộp.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo P về tội danh; điều luật áp dụng; nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự không phù hợp với quy định pháp luật nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Chống người thi hành công vụ” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” .

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 01 (một) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Hữu P chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 32,7cm, cán dao và lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, mũi dao bằng ở đầu lưỡi, lưỡi dao bị cong và nứt (trong bì niêm phong); 01 (một) con dao (loại dao xếp), con dao dài 14cm, lưỡi dao dài 06cm, mũi dao nhọn (trong bì niêm phong); 01 (một) cái vợt cầu lông, chiều dài 65cm, thân và cán dài 42cm, phần khung vợt bị gãy, lưới màu xanh hồng bị rách (trong bì niêm phong); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, phần kính và vỏ điện thoại bị vỡ (trong bì niêm phong); 01 (một) chìa khóa xe nhãn hiệu Honda và 01 (một) chìa khóa cửa có móc treo chìa khóa bằng vải màu đỏ có chữ “WHITE” màu trắng (trong bì niêm phong).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu P 01 (một) điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia, màu đen (trong bì niêm phong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2024, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã C, huyện G;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Yên